TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 84/2024/KDTM-ST Ngày 02/8/2024 V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tý

2. Bà Bùi Diệu Huệ

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trương Hoài Ninh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2021/TLST - KDTM ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2024/QĐXXST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 216/2024/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Địa chỉ: đường H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Quốc A, sinh năm: 1977, có mặt.

Địa chỉ liên lạc: đường K, thị trấn T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Tập đoàn P (tên cũ là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại P);

Địa chỉ: đường D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Thanh C, vắng mặt.

Địa chỉ: đường D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quang B, sinh năm: 1977 (Giấy ủy

quyền số 000776, quyển số 03/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/3/2024 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Gia), vắng mặt.

Địa chỉ: đường K, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Dương Thanh C, vắng mặt.

Địa chỉ: đường V, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, Cục C10, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Quốc A trình bày:

Năm 2007 Công ty Cổ phần Tập đoàn P (sau đây gọi là Công ty P) do ông Dương Thanh C là người đại diện theo pháp luật có vay tiền của Ngân hàng N theo các hợp đồng tín dụng sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 214100126/HĐTD ngày 06/03/2007 (sau đây gọi là Hợp đồng 1), số tiền cho vay 37.000.000.000 đồng. Lãi suất vay tại thời điểm ký kết hợp đồng là 1,18%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh một năm một lần bằng phụ lục hợp đồng, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 07/03/2007 đến ngày 15/02/2012, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn. Bị đơn đã thanh toán 37.000.000.000 đồng nợ gốc, đã trả nợ lãi tổng cộng: 7.939.953.333 đồng. Còn nợ lãi tính đến ngày 29/3/2024 là: 12.644.441.667 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 214100128/HĐTD ngày 23/03/2007 (sau đây gọi là Hợp đồng 2), số tiền cho vay 42.400.000.000 đồng. Lãi suất vay 1,18%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh một năm một lần bằng phụ lục hợp đồng thời hạn vay 60 tháng từ ngày 23/03/2007 đến ngày 15/02//2012, lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất nợ trong hạn. Đã thanh toán 42.400.000.000 đồng nợ gốc, đã trả nợ lãi tổng cộng 8.568.341.333 đồng. Hiện nay còn nợ lãi tính đến ngày 29/3/2024 là: 14.915.826.667 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng số 214100134/HĐTD ngày 20/08/2007 (sau đây gọi là Hợp đồng 3), số tiền cho vay 50.000.000.000 đồng. Lãi suất vay 1,18%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh một năm một lần bằng phụ lục hợp đồng), thời hạn vay 60 tháng từ ngày 20/08/2007 đến ngày 15/02/2012, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Đã thanh toán 50.000.000.000 đồng nợ gốc, đã trả nợ lãi tổng cộng: 7.013.333.333 đồng. Hiện nay còn nợ lãi tính đến ngày 29/3/2024 là: 19.676.691.817 đồng.

Tổng số tiền lãi đối với ba hợp đồng tín dụng tại mục 1,2,3 là 47.236.960.151 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay thì Công ty P đã thế chấp quyền sử dụng đất 6.648,2m^2, tại xã H, huyện B, tỉnh L theo Hợp đồng thế chấp số 0657130/HĐTC ngày 06/3/2007, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 06/3/2007 và quyền sử dụng đất có diện tích 31.889m^2, thuộc thửa đất số: 530; tờ bản đồ số: 03 xã Đ, huyện M tại

phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo GCNQSDĐ số W740743, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00057/1a QSDĐ/1813/UB, do UBND Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/6/2003 theo Hợp đồng thế chấp số 740743/HĐTC ngày 20/08/2007, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/08/2007.

Quá trình thực thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 03/3/2011 bị đơn giao toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên để ngân hàng xử lý thu hồi nợ theo quy định. Sau khi xử lý tài sản thế chấp, Ngân hàng đã trừ số tiền thu được vào tài khoản nợ gốc và một phần nợ lãi của các hợp đồng nêu trên.

Tính đến ngày 29/3/2024 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền tổng cộng là: 47.236.960.151 đồng. Trong đó:

1. Hợp đồng tín dụng số 214100126/HĐTD ngày 06/03/2007 tiền lãi tổng cộng là 12.644.441.667 đồng (đây là lãi trong hạn tính trên số tiền gốc 37.000.000.000 đồng, lãi suất 4.86%/năm, tính từ ngày giải ngân trừ đi số tiền lãi khách hàng đã trả là 7.939.953.333 đồng).

2. Hợp đồng tín dụng số 214100128/HĐTD ngày 23/03/2007 tiền lãi tổng cộng là: 14.915.826.667 đồng (đây là tiền lãi trong tính từ ngày giải ngân trên tổng dư nợ 42.400.000.000 đồng trừ đi số tiền lãi khách hàng đã trả là 8.568.341.333 đồng).

3. Hợp đồng tín dụng số 214100134/HĐTD ngày 20/08/2007, số tiền lãi tổng trên dư nợ 50.000.000.000 đồng trừ đi số tiền khách hàng đã trả là 7.013.333.333 đồng.

Nay bà Nguyễn Quốc A đại diện cho nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân buộc Công ty Cổ Phần Tập đoàn P thanh toán tiền lãi cho nguyên đơn theo các hợp đồng tín dụng nêu trên với tổng số tiền là 47.236.960.151 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Ngân hàng N do bà Nguyễn Quốc A là người đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa chữa, bổ sung thêm.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn P do ông Trần Quang B là người đại diện theo ủy quyền vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Dương Thanh C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa

và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có trụ sở tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét, hợp đồng số 01, hợp đồng số 02, hợp đồng số 03 được ký kết giữa Ngân hàng N và Công ty Cổ phần Tập đoàn P. Hội đồng xét xử xét thấy: hai bên có tư cách pháp nhân, các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức được lập thành văn bản nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã xử lý tài sản bảo đảm để trừ vào khoản nợ gốc và lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Sau khi trừ xong thì bị đơn còn nợ tiền lãi phát sinh từ hợp đồng số 01, hợp đồng số 02, hợp hợp 03.

[2.2] Về lãi suất: theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, lãi suất ban đầu là 1.18%/năm tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, lãi suất cho vay được điều chỉnh một năm một lần, khi đến kỳ hạn trả nợ hoặc kết thúc thời hạn cho vay bị đơn không có khả năng trả nợ đúng hạn gốc, lãi và không được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc, lãi không được gia hạn nợ gốc, lãi thì nguyên đơn sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ thực tế sang nợ gốc quá hạn và bị đơn phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được các bên thỏa thuận tại Điều 2, Điều 7 của các hợp đồng tín dụng nêu trên. Thỏa thuận của các bên phù hợp theo quy định tại Điều 11 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Khi đến hạn trả nợ được thỏa thuận trong hợp đồng thì bị đơn không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 56 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi là 184.156.083.030 đồng, sau đó theo chính sách của ngân hàng thì nguyên đơn đã giảm tiền lãi xuống còn 47.236.960.151 đồng, mức lãi suất áp dụng là 4.86%/năm. Xét thấy, việc giảm lãi của nguyên đơn có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 47.236.960.151 đồng.

[2.3] Xét, ý kiến của ông Dương Thanh C là người đại diện theo pháp luật của bị đơn về việc hủy bỏ kết quả bán đấu giá của hai tài sản gồm lô đất 6.648,2 m^2 tại xã H, huyện B, tỉnh L; lô đất có diện tích 31.889 m^2, thuộc thửa đất số 530, tờ bản đồ số 03, tại xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00057/QSDĐ/1813/UB, do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/8/2007. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã gửi thông báo yêu cầu ông Dương Thanh C thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại các điều 70, 72, 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Cường không thực hiện nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét. Bên cạnh đó, bị đơn đã khởi kiện nội

dung này tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và đã được giải quyết theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 386/2022/QĐST-DS ngày 30/9/2022 do hết thời hiện khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo Quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 82/2023/QĐ-PT ngày 12/01/2023 quyết định: "*Quyết định số 386/2022/QĐST-DS ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành.*"

[3]. Xét, ý kiến và lập luận của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải thanh toán cho nguyên đơn theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án ngày 20/12/2016; nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*;*

Căn cứ Điều 56 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền lãi tổng cộng là 47.236.960.151 đồng (bốn mươi bảy tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi nghìn một trăm năm mươi mốt đồng). Trong đó, phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 214100126/HĐTD ngày 06/03/2007 số tiền lãi là 12.644.441.667 đồng; Hợp đồng tín dụng số 214100128/HĐTD ngày 23/03/2007 số tiền lãi là: 14.915.826.667 đồng; Hợp đồng tín dụng số 214100134/HĐTD ngày 20/08/2007 số tiền lãi là 19.676691817 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

5. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tập đoàn P phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 155.236.960 đồng (một trăm năm mươi lăm triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi đồng).

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng N số tiền là 146.078.042 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu không trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 32672 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS Q. Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Gấm